

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức chi hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất
cho các nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 143/2014/TT-BTC ngày 30/9/2014 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020”;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 68/TTr-STC ngày 16/5/2018 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 43/BC-STP ngày 04/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2020.

1. Đối tượng áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Điều kiện hỗ trợ

Các cơ sở trông giữ trẻ (*sau đây gọi tắt là cơ sở*) được hỗ trợ phải có đầy đủ các điều kiện sau:

a) Các cơ sở trong các khu công nghiệp; các cơ sở ở các xã, phường, thị trấn có khu công nghiệp; cơ sở ở các xã, phường, thị trấn giáp ranh địa bàn có khu công nghiệp.



b) Chủ cơ sở là công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em hoặc chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo quy định.

c) Có đủ giáo viên/nhóm lớp theo quy định (giáo viên có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm giáo dục mầm non trở lên).

d) Cơ sở có phòng sinh hoạt chung: đảm bảo 1,5 - 1,8m² cho một trẻ.

đ) Có bếp ăn riêng, không dùng chung với hộ gia đình. Có đủ diện tích đất để sửa chữa nhà bếp, nhà vệ sinh đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

e) Trường hợp hỗ trợ xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, các nhóm trẻ phải có văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất. Đối với trường hợp thuê nhà thì hợp đồng thuê nhà có thời hạn từ 03 năm trở lên và được chủ cho thuê nhà cho phép xây dựng, sửa chữa.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ và trách nhiệm của cơ sở được hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ cơ sở dùng để mua nguyên vật liệu, thiết bị cải tạo bếp và hệ thống nước, bồn rửa inox; Mua nguyên vật liệu cải tạo khu vực vệ sinh gồm trang bị bệ xí, bồn rửa có nắp đậy, hệ thống nước, bồn rửa tay inox; Trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học. Mua nguyên vật liệu, thiết bị xây dựng, sửa chữa khác phục vụ cho trẻ dưới 36 tháng tuổi (trường hợp trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học thì kinh phí hỗ trợ tối đa là 5 triệu đồng).

2. Mức hỗ trợ

a) Nhóm 1: Đối với cơ sở có số lượng từ 15 đến 30 trẻ, mức hỗ trợ một lần bằng 50% tổng kinh phí và tối đa là 25 triệu đồng/cơ sở.

b) Nhóm 2: Đối với cơ sở có số lượng trên 30 trẻ, mức hỗ trợ một lần bằng 50% tổng kinh phí và tối đa là 35 triệu đồng/cơ sở.

3. Trách nhiệm của cơ sở được hỗ trợ

a) Sử dụng cơ sở vật chất đã được hỗ trợ đúng mục đích và đảm bảo hoạt động lâu dài từ 3 năm trở lên sau khi được hỗ trợ.

b) Có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản tốt những cơ sở vật chất đã được trang bị và hàng năm phải tự trang bị, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng nếu số lượng trẻ trong nhóm lớp tăng lên.

c) Trong trường hợp nhóm giải thể trước thời gian cam kết thì chủ cơ sở phải hoàn trả lại Ngân sách nhà nước kinh phí đầu tư theo các hạng mục đã hỗ trợ cho nhóm.

d) Trong vòng 60 ngày sau khi được hỗ trợ cơ sở vật chất, chủ cơ sở phải tiến hành xây dựng, sửa chữa và hoàn thiện các nội dung còn thiếu khác, làm hồ sơ để được cấp phép hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

đ) Cơ sở khi được ngân sách hỗ trợ chỉ được tăng mức phí giữ trẻ tối đa bằng mức quy định của nhà nước.

e) Tạo điều kiện thuận lợi đối với gia đình có mẹ làm công nhân tại khu công nghiệp. Đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và giáo dục của Chương trình Giáo dục mầm non, đặc biệt trẻ được bảo vệ an toàn thể chất, tâm lý và tính mạng. Nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo và tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của Ngành Giáo dục.

g) Tham gia, phối hợp với Hội LHPN tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các buổi truyền thông về kiến thức và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi tại các nhóm trẻ: mời các ông bố, bà mẹ tham dự, bố trí chỗ ngồi và không gian để tổ chức buổi truyền thông.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

a) Chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Chịu trách nhiệm hướng dẫn về nội dung, cách thức, phương án hỗ trợ kinh phí và tiếp nhận hồ sơ đăng ký hỗ trợ.

c) Lập dự toán, quyết toán kinh phí tổ chức các hoạt động và hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

d) Kiểm tra, giám sát quá trình sửa chữa, kiện toàn của các nhóm trẻ thụ hưởng đảm bảo việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hướng dẫn về nội dung hỗ trợ kinh phí.

b) Hàng năm, căn cứ dự toán tổng hợp kinh phí hỗ trợ của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các đơn vị có liên quan, khả năng cân đối ngân sách để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Triển khai Quyết định này đến các Phòng Giáo dục và đào tạo, các Trường mầm non công lập, các cơ sở nuôi giữ trẻ.

b) Phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong quá trình hỗ trợ sửa chữa, kiện toàn các hạng mục của các cơ sở thụ hưởng.

c) Hướng dẫn các cơ sở mua sắm các nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học đúng theo quy định Điều lệ Trường mầm non.

d) Phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh kiểm tra, giám sát quá trình sửa chữa, kiện toàn của các cơ sở thụ hưởng.



4. Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore

a) Phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong quá trình hỗ trợ sửa chữa, kiện toàn các hạng mục của các cơ sở thụ hưởng.

b) Phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh kiểm tra, giám sát quá trình sửa chữa, kiện toàn của các cơ sở thụ hưởng.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Dương, Báo Bình Dương

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh để tuyên truyền nội dung Quyết định này.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường tuyên truyền nội dung Quyết định này.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Ban Điều hành tỉnh trong việc triển khai Quyết định này.

b) Chỉ đạo các ban ngành trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tuyên truyền, hướng dẫn triển khai việc hỗ trợ các cơ sở tại địa phương.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhóm trẻ độc lập tự thực theo quy định.

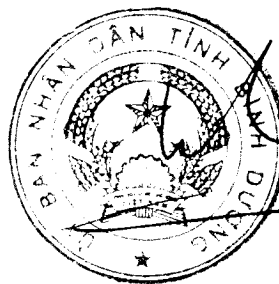
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2018./.

Nơi nhận:

- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, TC, LĐTBXH, Y tế, TP, TTTT;
- Ban Quản lý các KCN; Ban QL KCN VSIP;
- Liên đoàn LĐ tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, TH;
- TTCB, Công TTĐT tỉnh;
- Báo BD, Đài PTTH BD;
- Lưu: VT, H. 30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm